

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 747/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 1956

NGHỊ ĐỊNH

Ấn định các thang lương cho một số ngành công tác kỹ thuật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu Nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 ấn định các tháng lương của cán bộ, công nhân và nhân viên các cơ quan, xí nghiệp Chính phủ và doanh nghiệp quốc gia;

Theo đề nghị của các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Cán bộ, công nhân và nhân viên kỹ thuật thuộc Bộ Nông lâm hiện đang làm công tác kỹ thuật được xếp vào thang lương 11 bậc (loại sản nghiệp số 3) của cán bộ và nhân viên kỹ thuật.

Điều 2. Những giáo viên trường phổ thông (kể cả giáo viên mà kinh phí do các ngân sách địa phương đài thọ), giáo viên đại học, cán bộ bình dân học vụ từ huyện đến Nha, huấn luyện viên thể dục thể thao, hiện đang làm đúng công việc chuyên môn của mình hoặc làm công tác nghiên cứu, biên soạn, chỉ đạo trong ngành Giáo dục, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Giáo dục kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 1).

Điều 3. Những văn sĩ, nghệ sĩ hiện đang làm công tác biểu diễn, huấn luyện, nghiên cứu sáng tác trong ngành Văn nghệ, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Văn hóa kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 2).

Điều 4. Những bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, y sĩ, dược tá, nha tá, y tá, hộ sinh, hộ lý hiện đang làm đúng công tác chuyên môn của mình hoặc làm công tác nghiên cứu, huấn luyện, chỉ đạo trong ngành Y tế, được xếp vào thang lương 11 bậc của ngành Y tế kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 3).

Điều 5. Cán bộ, công nhân và nhân viên các Tổng công ty và Công ty Mậu dịch quốc doanh thuộc Bộ Thương Nghiệp được xếp vào thang lương 13 bậc của ngành Mậu dịch kèm theo Nghị định này (bản phụ lục số 4).

Điều 6. Các ông Bộ trưởng Bộ Lao động, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông lâm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phan Kế Toại

BẢN PHỤ LỤC SỐ 1:
THANG LƯƠNG 11 BẬC CỦA NGÀNH GIÁO DỤC
(Kèm theo nghị định số 747-TTg ngày 23 tháng 4 năm 1956)

BẬC	CHỈ SỐ	MỨC LƯƠNG	CHỨC VỤ
1	295	76.700 đ	A. – Giáo viên bình dân học vụ. a) Giáo viên xung phong và giáo viên trường văn hóa tập trung
2	265	68.700 đ	
3	240	62.400 đ	

4	215	55.900 đ	miền núi.....	từ bậc 11 đến bậc
5	190	49.400 đ	b) Giáo viên lớp bổ túc văn hóa	8
6	170	44.200 đ	phổ thông cấp 1 và cấp	
7	150	39.000 đ	2.....	từ bậc 9 đến bậc
8	132	34.320 đ	c) Kiểm soát viên bình dân học	6
9	118	30.680 đ	vụ từ huyện đến	
10	110	28.600 đ	Nha.....	từ bậc 10 đến
11	104	27.040 đ		bậc 5
B. – Giáo viên phổ thông:				
a) Giáo viên lớp vỡ lòng và giáo viên lớp 1, 2 (của cấp 1).....				
				từ bậc 11 đến bậc 9
b) Huấn luyện viên cho giáo viên lớp vỡ lòng.....				
				từ bậc 9 đến bậc 7
c) Giáo viên cấp 1.....				
				từ bậc 9 đến bậc 7
d) Giáo viên cấp 2.....				
				từ bậc 8 đến bậc 6
e) Giáo viên cấp 3.....				
				từ bậc 7 đến bậc 5
C. – Giáo viên đại học:				
a) Trợ lý.....				
				từ bậc 6 đến bậc 5
b) Phụ giảng.....				
				từ bậc 5 đến bậc 4
c) Giảng viên.....				
				từ bậc 1 đến bậc 3

			d) Giáo sư từ bậc 3 đến bậc 1
			D. – Giáo viên, cán bộ và nhân viên chuyên môn, chung cho các ngành, các cấp:
			a) Giáo viên ngoại ngữ (Hoa, Nga, Pháp, Anh...) từ bậc 8 đến bậc 5
			b) Giáo viên dạy vẽ, dạy nhạc..... 6
			c) Huấn luyện viên thể thao, thể dục... 7
			Đ. – Nhân viên chuyên môn các phòng thí nghiệm:
			a) Phụ tá từ bậc 11 đến bậc 10
			b) Nhân viên..... từ bậc 9 đến bậc 7
			c) Phụ trách các phòng thí nghiệm cấp 3 và đại học..... từ bậc 7 đến bậc 5

BẢN PHỤ LỤC SỐ 2:

THANG LƯƠNG 11 BẬC CỦA NGÀNH VĂN HÓA

(Kèm theo nghị định số 747-TTg ngày 23 tháng 4 năm 1956)

BẬC	CHỈ SỐ	MỨC LƯƠNG	CHỨC VỤ
1	295	76.700 đ	1) Từ bậc 11 đến bậc 1: